**Câu 5: [DS10.C1.4.BT.c]** Độ dài các cạnh của một đám vườn hình chữ nhật là  và . Số đo chu vi của đám vườn dưới dạng chuẩn là :

**A.** **. B.** **. C.** **. D.**  **.**

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có  và .

Do đó chu vi hình chữ nhật là .

Vì  nên dạng chuẩn của chu vi là **.**

**Câu 17: [DS10.C1.4.BT.c]** Hình chữ nhật có các cạnh: . Diện tích hình chữ nhật và sai số tương đối của giá trị đó là:

**A.** và . **B.** và . **C.**và . **D.**và .

**Lời giải**

**Chọn C**

Diên tích hình chữ nhật là .

Cận trên của diện tích: 

Cận dưới của diện tích: .



Sai số tuyệt đối của diện tích là: 

Sai số tương đối của diện tích là: 

**Câu 26: [DS10.C1.4.BT.c]** Một cái ruộng hình chữ nhật có chiều dài là  và chiều rộng là . Chu vi của ruộng là:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.**

**Lời giải**

**Chọn B**

Giả sử  với .

Ta có chu vi ruộng là .

Vì  nên .

Do đó .

Vậy .

**Câu 27: [DS10.C1.4.BT.c]** Một cái ruộng hình chữ nhật có chiều dài là  và chiều rộng là . Diện tích của ruộng là:

**A. **. **B. **.

**C. **. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn A**

Diện tích ruộng là .

Vì  nên  hay .

Suy ra .

Vậy .

**Câu 33: [DS10.C1.4.BT.c]** Các nhà khoa học Mỹ đang nghiên cứu liệu một máy bay có thể có tốc độ gấp bảy lần tốc độ ánh sáng. Với máy bay đó trong một năm (giả sử một năm có 365 ngày) nó bay được bao nhiêu ? Biết vận tốc ánh sáng là 300 nghìn km/s. Viết kết quả dưới dạng kí hiệu khoa học.

**A. **. **B. **. **C. **. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có một năm có 365 ngày, một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút và một phút có 60 giây. Do đó một năm có :  giây.

Vì vận tốc ánh sáng là 300 nghìn km/s nên trong vòng một năm nó đi được

 km.

**Câu 35: [DS10.C1.4.BT.c]** Đo chiều dài của một con dốc, ta được số đo, với sai số tương đối không vượt quá . Hãy tìm các chữ số chắc của  và nêu cách viết chuẩn giá trị gần đúng của .

**A. **. **B. **. **C. **. **D.** .

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có sai số tuyệt đối của số đo chiều dài con dốc là .

Vì . Do đó chữ số chắc của  là 1, 9, 2.

Vậy cách viết chuẩn của  là  (quy tròn đến hàng đơn vị).

**Câu 36: [DS10.C1.4.BT.c]** Viết dạng chuẩn của số gần đúng  biết số người dân tỉnh Lâm Đồng là  người với độ chính xác  người.

**A. **. **B. **. **C. **. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có  nên chữ số hàng trăm (số 0) không là số chắc, còn chữ số hàng nghìn (số 4) là chữ số chắc.

Vậy chữ số chắc là .

Cách viết dưới dạng chuẩn là .

**Câu 37: [DS10.C1.4.BT.c]** Tìm số chắc và viết dạng chuẩn của số gần đúng  biết  sai số tương đối của  bằng .

**A. **. **B. **. **C. **. **D.**.

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có  suy ra .

Suy ra độ chính xác của số gần đúng  không vượt quá  nên ta có thể xem độ chính xác là .

Ta có  nên chữ số hàng phần trăm (số 4) không là số chắc, còn chữ số hàng phần chục (số 3) là chữ số chắc.

Vậy chữ số chắc là  và .

Cách viết dưới dạng chuẩn là .